

TAND HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/ HS-ST

Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Doanh

Bà Nguyễn Thị Công Mừng

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2024/ HSST ngày 29/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Minh T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Trú quán: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện nay: tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Đoàn Văn T1, sinh năm 1956; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Vợ: Đinh Thị V, sinh năm 1995 (là bị cáo trong cùng vụ án); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2012/HSST ngày 01/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm theo Bản án số 86/2012/HSPT ngày 21/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử phạt Đoàn Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài*

sản”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, phạt bổ sung 600.000 đồng, truy thu số tiền 7.475.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 09/6/2021 T đã chấp hành xong các khoản tiền nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2012/HSST ngày 13/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đoàn Minh T 22 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2011, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự. Tháng 7/2017 T đã chấp hành xong tiền án phí.

Tại Quyết định tổng hợp số 11 ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động đã tổng hợp hình phạt Đoàn Minh T phải chịu là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù. Toán đã chấp hành xong hình phạt tù của hai Bản án ngày 12/05/2014. Tính đến thời điểm phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165 ngày 21/9/2022 của Công an huyện L xử phạt hành chính đối với Đoàn Minh T hành vi “*Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”, số tiền 6.500.000 đồng. Ngày 22/9/2022 T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

2. Họ và tên: Đinh Thị V; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1995, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; Trú quán: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, Bắc Giang; Nơi ở hiện nay: tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đinh Văn K, sinh năm 1974; Con bà: Vi Thị T2, sinh năm 1975; Chồng: Đoàn Minh T, sinh năm 1993 (là bị cáo trong cùng vụ án); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1/ Anh Chu Văn B - Sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- 2/ Chị Nguyễn Thị Hải Y - Sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- 3/ Anh Lý Văn H - Sinh năm 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- 4/ Anh Lý Văn H1 - Sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- 5/ Anh Vũ Tiến H2 - Sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- 6/ Anh Vũ Văn Đ - Sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: Bản M, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- 8/ Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1962 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- 9/ Anh Nguyễn Văn V1 - Sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- 10/ Chị Vũ Thị N - Sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2024 Chu Văn B, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Giáp Văn Đ1, sinh năm 1990, trú tại thôn X, xã Đ, huyện L đã có hành vi chiếm đoạt của anh Tăng Văn N1, sinh năm 1990, trú tại: thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 98M1-6482 rồi mang đi bán. Sau khi bán xe, B đã đến 01 ngôi nhà tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy để sử dụng. Căn cứ theo lời khai Chu Văn B, ngày 14/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số: 325/LKX-ĐCSMT đối với chỗ ở và địa điểm có liên quan đối với Đoàn Minh T, sinh năm 1993 tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét đã thu giữ:

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu cam, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX1”.

- Số tiền 975.000đ (Chín trăm bảy mươi năm nghìn đồng) thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của Đoàn Minh T, được niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu “KX2”.

- Số tiền 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của Đoàn Minh T, được niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu “KX3”

- 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy) thu tại đỉnh tủ nhựa đầu tiên từ cửa vào trong phòng ngủ) được niêm phong trong phong bì, dán kín ký hiệu “KX4”.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (thu tại ngăn tủ thứ hai từ trên xuống của tủ nhựa đầu tiên từ cửa vào trong phòng ngủ) được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu “KX5”.

- 07 (bảy) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu màu cam, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 05 (năm) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu màu trắng, bên trong chứa viên nén màu hồng nghi là ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền xanh bên trong chứa chất tinh thể nghi là ma túy. Tất cả thu trong bồn cầu trong nhà vệ sinh, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu “KX6”.

- 01 (một) đầu camera nhãn hiệu KBVISION, MODEL:KX-810405, được niêm phong trong hộp bìa carton ký hiệu “KX7”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng, có số IMEI: 358915485183211, được niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu “KX8”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, có số IMEI: 356725087983369, được niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu “KX9”.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ và 01 túi nilon màu tím, một đầu có rãnh khóa nhựa bên trên có đường viền màu đỏ thu tại rãnh nước trước cửa nhà vệ sinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX10”.

Tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, phát hiện T có hành vi tiêu hủy vật chứng nghi là ma túy vào bồn cầu trong nhà vệ sinh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mở rộng khám xét, tiến hành cạy bồn cầu và bật nắp bể phốt tại nhà T, thu giữ trong bể phốt: 01 (một) túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong

chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 08 (tám) túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 21 (hai mươi một) đoạn ống nhựa màu cam, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 21 (hai mươi một) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX11”.

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đen.

Ngày 14/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành triệu tập và làm việc đối với Đinh Thị V, sinh năm 1995, nơi thường trú tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là vợ của Đoàn Minh T, sống cùng nhà). Tại Cơ quan điều tra V đã có đơn xin đầu thú và khai nhận về hành vi giúp Đoàn Minh T đóng gói ma túy đã được T chia sẵn vào 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu cam để T bán cho người khác. Đồng thời Đinh Thị V tự nguyện giao nộp: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH125, màu trắng, biển số 98B3-691.98, số máy JF42E1062274, số khung 4221FY062235, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, màu đen, biển số 29T-4345, số máy LF265167, số khung: GG42FMH000135, xe cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị N, sinh năm 1987, số máy JF42E1062274, số khung 4221FY062235, biển số 98B3-691.98; 01 (một) đăng ký xe ô tô mang tên Lê Thị N2, nhãn hiệu MAZDA, màu đen, số khung 000135, số máy 265167, biển số 29T-4345.

Ngày 14/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu: KX1, KX4, KX5, KX6, KX10 và KX11. Tại Kết luận giám định số: 1096/KL-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

“- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX1", được niêm phong, gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu cam, được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Heroine (H), tổng khối lượng 0,090 gam.

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX4", được niêm phong, gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một

đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Heroine (H), không xác định được khối lượng mẫu.

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX5", được niêm phong, gửi giám định: Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu trắng là ma túy, loại Heroine (H), khối lượng 13,389 gam.

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX6", được niêm phong, gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 07 (bảy) đoạn ống nhựa màu cam, được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Heroine (H), tổng khối lượng 0,393 gam; 05 (năm) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,519 gam; Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu xanh là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,217 gam.

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX10", được niêm phong, gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,035 gam.

- Trong 01 (một) túi nilon màu tím, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trên có đường viền màu đỏ có tìm thấy chất ma túy bám dính, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu.

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX11", được niêm phong, gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,645 gam; Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Heroine (H), khối lượng 0,268 gam; Chất tinh thể màu trắng đựng trong 08 (tám) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu xanh đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,797 gam; 21 (hai mươi một) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 21 (hai mươi một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,259 gam; Chất cục bột màu trắng đựng trong 21 (hai mươi một) đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Heroine (H), tổng khối lượng 1,157 gam".(BL: 78;84-86).

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên, quá trình điều tra Đoàn Minh T khai là do T mua vào ngày 10/5/2024 và ngày 12/5/2024 rồi mang về chia nhỏ ra

để bán kiếm lời. Đối với lần mua ma túy vào ngày 10/5/2024 hiện T không nhớ mua của ai, mua ở đâu, số lượng và giá cả cụ thể như thế nào. Lần mua ma túy vào ngày 12/5/2024 là T mua của Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể khoảng 16 giờ ngày 12/5/2024 T đến nhà Y và đưa cho Y số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để mua ma túy Heroine, ma túy đá và ma túy ngựa. Y cầm tiền T đưa rồi bảo T đi đến khu vực phía sau nhà nghỉ A ở tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L lấy ma túy. Sau đó T theo hướng dẫn của Y đi đến khu vực sau nhà nghỉ A thì gặp một thanh niên lạ mặt ở đó. Khi thấy T đi đến gần thì nam thanh niên trên bỏ đi, T tiếp tục đi đến vị trí trước đó nam thanh niên đứng thì nhìn thấy ở dưới đất có 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroine, ma túy đá và ma túy ngựa. T nhặt túi nilon có chứa ma túy lên, cho vào túi quần đang mặc trên người rồi mang về nhà. Khi về nhà T lấy một phần ma túy đá ra chia vào khoảng 8 túi nilon nhỏ, mỗi đầu túi đều có rãnh khóa nhựa; chia một phần ma túy heroine vào các đoạn ống nhựa màu cam và chia một phần ma túy ngựa vào các đoạn ống nhựa màu trắng (mỗi đoạn một viên), các đoạn ống nhựa đều hàn kín hai đầu. Số ma túy còn lại T vẫn để trong túi nilon và cất giấu trong tủ nhựa đựng quần áo kê trong phòng ngủ của vợ chồng T. Khoảng 10 giờ ngày 13/5/2024 T lấy số ma túy cất giấu ở trong tủ nhựa mang ra phản gỗ trong phòng khách của gia đình để tiếp tục chia nhỏ vào các đoạn ống nhựa và túi nilon để bán. Khi đang chia ma túy thì do có việc phải ra ngoài nên T vẫn để số ma túy đóng gói dở ở trên phản rồi đi ra ngoài. Khoảng 12 giờ, cùng ngày vợ T là Đinh Thị V, sinh năm 1995 nhắn tin, gọi điện thoại bảo T về nhà nhưng T nói đang có việc chưa về được, đồng thời Toán nhờ V tiếp tục đóng gói nốt số ma túy Heroine mà T đang đóng gói dở để ở phản gỗ trong phòng khách vào các đoạn ống nhựa màu cam. V biết đó là ma túy Toán chia ra để bán nhưng vẫn đồng ý và tiếp tục chia nhỏ số ma túy còn lại ra đóng vào 04 đoạn ống nhựa màu cam giúp T. Số ma túy trên sau khi chia nhỏ ra Toán bán với giá 100.000đ/01 đoạn ống nhựa chứa ma túy Heroine, 200.000đ/01 túi nilon chứa ma túy đá và 100.000đ/01 viên ma túy ngựa đóng trong đoạn ống nhựa màu trắng. Khi có người đến mua T sẽ nhận tiền và đưa ma túy qua khe cửa sắt phía trước nhà. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2024 đến ngày 14/5/2024 mỗi ngày T bán ma túy cho khoảng 10 người, cụ thể: khoảng hơn 10 giờ ngày 14/5/2024 bán cho Lý Văn H 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, chứa ma túy heroine với giá 100.000 đồng; khoảng 16 giờ ngày 10/5/2024 bán cho Vũ Văn Đ 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, chứa ma túy heroine với giá 100.000 đồng; khoảng 17 giờ ngày 10/5/2024 và

khoảng 06 giờ ngày 11/5/2024 bán cho Lý Văn H1 02 lần, mỗi lần 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, chứa ma túy heroine với giá 100.000 đồng/ 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy Heroin; Ngày 12/5/2024 bán cho Chu Văn B, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến nhà Đoàn Minh T mua 04 đoạn ống nhựa màu cam với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) loại ma túy Heroine. Những người mua ma túy còn lại T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này. Số ma túy còn lại T vẫn cất giấu trong người, ngày 14/5/2024 khi thấy lực lượng Công an đến, một phần Toán vứt xuống bồn cầu và xả nước. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ được toàn bộ số ma túy nêu trên.

Ngày 14/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành rà soát Camera trong bán kính 200 mét xung quanh khu vực nhà ở Đ. Kết quả xác định trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2024 đến ngày 14/5/2024 có các đối tượng Lý Văn H, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại Bản M, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Lý Văn H1, sinh năm 1980, trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến nhà T.

Ngày 20/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Đoàn Minh T nhận dạng qua bản ảnh đối với Lý Văn H, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị Hải Y. Kết quả T đều nhận dạng đúng và xác định các nội dung như đã nêu trên.

Ngày 17/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành cho Lý Văn H, Vũ Văn Đ, Lý Văn H1 nhận dạng qua bản ảnh đối với Đoàn Minh T, kết quả đều nhận dạng đúng và xác định đã mua ma túy của T tại nhà T. Đồng thời tiến hành cho các đối tượng xác định hiện trường nơi mua ma túy, kết quả đều xác định đúng vị trí nhà T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành lập biên bản, bản ảnh và sơ đồ hiện trường.

Ngày 15/5/2024 và ngày 17/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone 12 Promax của Đinh Thị V và điện thoại Iphone X màu đen của Đoàn Minh T, kết quả tại tin nhắn ứng dụng Messgenger có nội dung tin nhắn giữa T và V về việc T nhờ V chia ma túy hộ.

Ngày 10/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Đinh Thị V xác định hiện trường nơi V đóng gói ma túy giúp T tại vị trí phản gỗ đặt trong phòng khách nhà T, quá trình xác định hiện trường lập biên bản, bản ảnh và sơ đồ.

Ngày 16/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Đoàn Minh T xác định hiện trường nơi T lấy ma túy tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L; vị trí để ma túy tại phản gỗ của gia đình để đóng gói, cũng là vị trí V giúp T đóng gói ma túy; vị trí Toán bán ma túy qua khe cửa sắt của nhà T, quá trình xác định hiện trường lập biên bản, bản ảnh và sơ đồ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa các bị cáo của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với đầu thu màu đen, nhãn hiệu KBVISION bị thu giữ là tài sản của bị cáo T và V, không liên quan đến việc các bị cáo phạm tội, các bị cáo đều xác định không còn dữ liệu, có giá trị sử dụng nhỏ, các bị cáo đều không có nguyện vọng xin lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Bị cáo T có nguyện vọng xin lại số tiền 8.900.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị M trình bày phù hợp với lời trình bày tại Cơ quan điều tra, bà xác định đã nhận lại các tài sản mà bị cáo T, V đã ủy quyền cho bà nhận hộ. Bà tự nguyện nộp số tiền 30.400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T và bị cáo V. Bà hiện nay bị bệnh hiểm nghèo phải trực tiếp trông nom các con của cả 02 bị cáo, việc chăm sóc này rất khó khăn, còn sợ lây nhiễm bệnh cho các cháu là con của 02 bị cáo, nên mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ thấp nhất hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo về chăm sóc các con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Đoàn Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Thị V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Minh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn

tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/5/2024). Phạt bổ sung bằng tiền từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 ; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/5/2024). Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng, có số IMEI: 358915485183211 được niêm phong phong bì dán kín, ký hiệu “ĐT VÂN”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, có số IMEI: 356725087983369 được niêm phong phong bì dán kín, ký hiệu “ĐT TOÁN” và số tiền 975.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) phong bì dán kín ký hiệu “KX1”, “KX4”, “KX5”, “KX6”, “KX10”, “KX11” do Phòng K1 Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định; 01 (một) đầu thu màu đen, nhãn hiệu KBVISION; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 (một) túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ kích thước khác nhau chưa qua sử dụng; 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh chưa qua sử dụng; Nhiều ống nhựa màu vàng, hồng, tím, xanh, trắng và nhiều đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín một đầu

Trả lại lại cho bị cáo Đoàn Minh T số tiền 8.900.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị M; Tiếp tục tạm giữ số tiền của bà Nguyễn Thị M là 30.400.000 đồng (trong đó 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002738 ngày 11/7/2024; 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002739 ngày 11/7/2024; 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002740 ngày 11/7/2024) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, để đảm bảo thi hành án cho phần phạt bổ sung và án phí của bị cáo Đoàn Minh T và Đinh Thị V.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Minh T, Đinh Thị V mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng thu hồi được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: “Trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2024 đến ngày 14/5/2024 Đoàn Minh T, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã 05 (năm) lần có hành vi bán trái phép 08 tép ma túy Hereroine được tổng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Khám xét khẩn cấp nơi ở của Toán thu giữ tổng khối lượng 20,769 gam ma túy (trong đó có 5,472 gam ma túy M1 và 15,297 gam ma túy H3), mục đích Toán tàng trữ số ma túy nêu trên để bán kiếm lời. Khoảng hơn 12 giờ ngày 13/5/2024, Đinh Thị V đã giúp Đoàn Minh T chia ma túy Heroine đóng vào 04 đoạn ống nhựa màu cam để Toán bán cho người khác”.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đinh Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục

Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi phạm tội này, đã dẫn đến làm sồi mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người. Từ việc hành vi phạm tội của các bị cáo, không những là nguyên nhân dẫn đến biết bao hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, rơi vào hoàn cảnh cơ cực lâm than, kinh tế gia đình bị kiệt quệ, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy : Đối với hành vi mua bán ma túy của số ma túy H4 được đóng vào 04 đoạn ống nhựa màu cam để T bán cho người khác thì bị cáo Đoàn Minh T giữ vai trò chính, T mua ma túy về, sau đó do có công việc bận, nên đã nhờ Đinh Thị V đóng giúp, số ma túy này sau đó T cũng là người trực tiếp thực hiện việc giao dịch mua bán, nên bị cáo V đồng phạm thứ yếu với vai trò giúp sức.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đinh Thị V sau khi phạm tội đã đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[8] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, và nghiêm trọng xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có

ích cho gia đình và xã hội theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội có mục đích kiếm lợi nhuận, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Căn cứ vào lời khai của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố D, thị trấn C, huyện L. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan. Tiến hành làm việc với Y tuy nhiên Y khẳng định không được bán ma túy cho T. Ngày 16/7/2024 Cơ quan điều tra tiến hành cho Đoàn Minh T và Nguyễn Thị Hải Y đối chất nhưng hai bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của T, hiện không còn tài liệu, chứng cứ nào khác xác định T mua ma túy của Y nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Lý Văn H, Vũ Văn Đ, Lý Văn H1, Giáp Văn Đ1 có hành vi mua ma túy của T với mục đích để sử dụng, do H, H1 và Đ đã sử dụng hết ma túy, kết quả test ma túy âm tính nên không có căn cứ xử lý đối với H, H1 và Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đối với Đoàn kết quả test ma túy: dương tính với ma túy H3, Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Đối với Giáp Văn Đ1 và Chu Văn B có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh N1, Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với B, do giá trị chiếc xe mô tô của anh N1 có giá trị dưới 4.000.000đ, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B; đối với Giáp Văn Đ1 do đã có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Giáp Văn Đ1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và giải quyết bằng một vụ án khác. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về vật chứng: Ngày 17/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại Đoàn Minh T, Đinh Thị V, do bà Nguyễn Thị M được ủy quyền nhận tài sản: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SHI125, màu trắng, biển số 98B3-691.98,

số máy JF42E1062274, số khung 4221FY062235, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, màu đen, biển số 29T-4345, số máy LF265167, số khung: GG42FMH000135, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị N 1987, số máy JF42E1062274, số máy 4221FY062235, biển số 98B3-691.98; 01 (một) đăng ký xe ô tô mang tên Lê Thị N2, nhãn hiệu MAZDA, màu đen, Số khung 000135, số máy 265167, biển số 29T-4345. Ngày 11/7/2024 bà Nguyễn Thị M đã tự nguyện nộp số tiền 30.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để đảm bảo thi hành án cho T và V. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng, có số IMEI: 358915485183211 được niêm phong phong bì dán kín, ký hiệu “ĐT VÂN”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, có số IMEI: 356725087983369 được niêm phong phong bì dán kín, ký hiệu “ĐT TOÁN” là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số vật chứng còn lại gồm: 06 (sáu) phong bì dán kín ký hiệu “KX1”, “KX4”, “KX5”, “KX6”, “KX10”, “KX11” do Phòng K1 Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định; 01 (một) đầu thu màu đen, nhãn hiệu KBVISION; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 (một) túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ kích thước khác nhau chưa qua sử dụng; 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh chưa qua sử dụng; Nhiều ống nhựa màu vàng, hồng, tím, xanh, trắng và nhiều đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín một đầu là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội bị cấm lưu hành, hoặc có giá trị sử dụng nhỏ, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.875.000đ (Chín triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đoàn Minh T, quá trình điều tra, xét xử xác định có 975.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 8.900.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền bà Nguyễn Thị M đã tự nguyện nộp số tiền 30.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Tại phiên tòa bà Minh xác đ tự nguyện nộp số tiền này để đảm bảo thi hành án toàn bộ trách nhiệm về tiền phạt và án phí cho bị cáo T và V. Do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện

của bà M, tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T và bị cáo V.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/5/2024). Phạt bổ sung bằng tiền số tiền 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Khoản 2 Điều 51 ; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị V 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/5/2024). Phạt bổ sung bằng tiền số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng, có số IMEI: 358915485183211 được niêm phong phong bì dán kín, ký hiệu “ĐT VÂN”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, có số IMEI: 356725087983369 được niêm phong phong bì dán kín, ký hiệu “ĐT TOÁN” và số tiền 975.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) phong bì dán kín ký hiệu “KX1”, “KX4”, “KX5”, “KX6”, “KX10”, “KX11” do Phòng K1 Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định; 01 (một) đầu thu màu đen, nhãn hiệu KBVISION; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 (một) túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ kích thước khác nhau chưa qua sử dụng; 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh chưa qua sử dụng; Nhiều ống nhựa màu vàng, hồng, tím, xanh, trắng và nhiều đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín một đầu

Trả lại lại cho bị cáo Đoàn Minh T số tiền 8.900.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị M; Tiếp tục tạm giữ số tiền của bà Nguyễn Thị M là 30.400.000 đồng (trong đó 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002738 ngày 11/7/2024; 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002739 ngày 11/7/2024; 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002740 ngày 11/7/2024) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, để đảm bảo thi hành án cho phần phạt bổ sung và án phí của bị cáo Đoàn Minh T và Đinh Thị V.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Minh T, Đinh Thị V mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Văn Thế

